

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH BẮC GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP XANH BẮC GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400800244

3. Ngày thành lập: 14/09/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 01, ngõ 57, đường Nguyễn Cao, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0934 658 365

Fax:

Email: nguyendoan.hv@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
2.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
3.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012(Chính)
4.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
5.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
6.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
7.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (Không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật)	0161
8.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (trừ dịch vụ thú y)	0162
9.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
10.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
11.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
12.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
13.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
14.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
15.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
16.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
17.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
18.	In ấn	1811
19.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

20.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán ba, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
21.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón	4669
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán ba, vũ trường, phòng hát Karaoke)	5610
26.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
27.	Xây dựng nhà các loại	4100
28.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
29.	Xây dựng công trình công ích	4220
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
31.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng	4329
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của tòa nhà; Chống ẩm các tòa nhà; Xây gạch và đặt đá; Chôn chân trụ	4390
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
38.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
39.	Bán buôn gạo	4631
40.	Bán buôn thực phẩm	4632
41.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và các chế phẩm vệ sinh, hàng gốm, sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường tủ, bàn ghế và đồ gia dụng nội thất tương tự, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

44.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàn đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ trang, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
48.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
50.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng các nhân và gia đình khác	7410
52.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng, kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển	7730
54.	Đại lý du lịch	7911
55.	Điều hành tua du lịch	7912
56.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
57.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CHU THỊ THU	Kim Ngưu, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	600.000.000	20,000	145276167	
			Tổng số	6.000	600.000.000	20,000		
2	DƯƠNG THỊ NGUYỄN	Đường Á Lữ, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	600.000.000	20,000	121167944	
			Tổng số	6.000	600.000.000	20,000		
3	NGUYỄN XUÂN ĐOÀN	Yên Vĩnh, Xã Dạ Trạch, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	1.200.000.000	40,000	033078001005	
			Tổng số	12.000	1.200.000.000	40,000		
4	NGUYỄN VĂN CHÚC	Đường Nguyễn Du, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	600.000.000	20,000	121108606	
			Tổng số	6.000	600.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHU THỊ THU HƯỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 10/10/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 145276167

Ngày cấp: 17/10/2003

Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Kim Ngưu, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Kim Ngưu, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang